

BÁO CÁO

Kết quả công tác tư pháp 9 tháng đầu năm, nhiệm vụ, giải pháp Quý IV năm 2018

Thực hiện Văn bản số 2707/UBND - TH ngày 06/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chuẩn bị báo cáo, Văn bản số 1724-CV/BNCTU ngày 07/9/2018 của Ban Nội chính Tỉnh ủy về việc báo cáo kết quả công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng 9 tháng đầu năm 2018, Văn bản số 2797/UBND – NC ngày 13/9/2018 về việc báo cáo kết quả công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng 9 tháng đầu năm 2018, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thực hiện, như sau:

I. CÔNG TÁC THAM MƯU, LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Thực hiện Chương trình công tác năm 2018 của Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp đã tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 31/01/2018 Phê duyệt Chương trình công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh năm 2018; đồng thời ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình công tác tư pháp năm 2018 (Quyết định số 36/QĐ-STP ngày 31/01/2018) và 64 Kế hoạch theo từng chuyên đề, lĩnh vực công tác để tổ chức thực hiện.

Trong 9 tháng đầu năm 2018, Sở Tư pháp đã trình UBND tỉnh ban hành 50 văn bản chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực tư pháp. Sở Tư pháp đã ban hành 752 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản của trung ương, của tỉnh về công tác tư pháp. Tổ chức Hội nghị triển khai công tác tư pháp năm 2018; định kỳ hàng tháng, quý tổ chức giao ban công tác công tác tư pháp, nhằm kịp thời nắm bắt tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ và nâng cao hiệu quả công tác.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TƯ PHÁP 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)

a) Công tác xây dựng, thẩm định văn bản QPPL

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 Phê duyệt Danh mục xây dựng Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2018; đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành và tổ chức triển khai thực hiện. HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành 08 văn bản quy phạm pháp luật (04 Quyết định; 04 Nghị quyết).

- Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 29/12/2017 Kế hoạch về công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2018; Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 về việc công bố danh mục 60 văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực toàn bộ¹ và 05 văn bản QPPL hết hiệu lực một phần²; 03 đề xuất xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực tư pháp³.

- Sở Tư pháp đã lập Danh mục 05 văn bản QPPL (03 Nghị quyết của HĐND tỉnh, 02 Quyết định của UBND tỉnh) quy định chi tiết các Luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 3 báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định. Tổ chức soạn thảo 02 dự thảo văn bản QPPL về lĩnh vực tư pháp. Tổ chức 20 cuộc họp Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo văn bản QPPL; hoàn thành thẩm định 25 dự thảo văn bản QPPL (05 Nghị quyết; 20 Quyết định). Tham gia, góp ý đối với 127 dự thảo văn bản⁴ và 05 đề xuất xây dựng Quyết định QPPL của UBND tỉnh. Tổ chức Hội thảo về đánh giá kết quả, tình hình thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2017 cho 100 đại biểu.

b) Công tác Kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật

- Trình UBND tỉnh ban hành Báo cáo số 11/BC-UBND ngày 28/02/2018 Báo cáo công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2017 trên địa bàn tỉnh⁵.

¹ gồm: 27 Nghị quyết; 30 Quyết định; 03 Chỉ thị.

² Gồm 02 Nghị quyết; 03 Quyết định.

³ (1) Tờ trình số 74/TTr-STP ngày 05/9/2018 của Sở Tư pháp về đề xuất xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 26/7/2017 của HĐND tỉnh; (2) Tờ trình số 66/TTr-STP ngày 16/8/2018 về đề nghị xây dựng Quyết định của UBND tỉnh thay thế Quyết định số 02/2010/QĐ-UBND ngày 12/01/2010 Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng, Phó phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp; Trưởng, Phó phòng Tư pháp huyện, thị xã và Quyết định số 07/2013/QĐ-UBND ngày 05/6/2013 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 02/2010/QĐ-UBND ngày 12/01/2010; (3) Tờ trình số 67/TTr-STP ngày 15/8/2018 về đề nghị xây dựng Quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang.

⁴ 07 dự thảo Luật; 08 Nghị định; 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 22 dự thảo Thông tư; 05 dự thảo Nghị quyết QPPL của HĐND tỉnh; 32 dự thảo Quyết định QPPL của UBND tỉnh; 52 dự thảo văn bản khác.

⁵ Năm 2017 toàn tỉnh đã ban hành 75 văn bản quy phạm pháp luật (cấp tỉnh 75 VB; cấp huyện 5 VB; cấp xã 23 VB)

- Sở Tư pháp ban hành Quyết định số 15/QĐ-STP ngày 09/01/2018 về việc ban hành Kế hoạch công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của Sở Tư pháp năm 2018.

- Cơ quan tư pháp các cấp đã tổ chức tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền 16 văn bản, trong đó: Tự kiểm tra 12 văn bản (*Sở Tư pháp*); kiểm tra theo thẩm quyền đối với 04 văn bản, đề nghị xử lý 03 văn bản⁶.

c) Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

- Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 28/02/2018 thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh ban hành kỳ 2014-2018. Sở Tư pháp ban hành Quyết định số 58/QĐ-STP ngày 28/3/2018 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành kỳ 2014 - 2018; báo cáo Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp, UBND tỉnh về việc đánh giá hậu quả, tác hại của việc ban hành văn bản trái pháp luật⁷; tập hợp, phân loại, 457 văn bản QPPL do HDDND, UBND tỉnh ban hành đến ngày 31/8/2018 thuộc đối tượng hệ thống hóa kỳ 2014 - 2018 để thực hiện rà soát, hệ thống hóa kỳ 2.

- Sở Tư pháp đã thực hiện cập nhật 19 (*06 Nghị quyết; 13 Quyết định*) văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh mới ban hành lên *Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Tuyên Quang* thuộc *Cơ sở dữ liệu Quốc gia về văn bản pháp luật*, nâng tổng số văn bản được cập nhật lên 818 văn bản (*189 Nghị quyết, 589 Quyết định, 40 Chỉ thị*), thực hiện ứng dụng chữ ký số đối với 100% văn bản được đăng tải; tạo đường link liên kết giữa Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật Quốc gia với Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

2. Công tác pháp chế, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

a) Công tác pháp chế

Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 14/03/2018 về công tác pháp chế tỉnh Tuyên Quang năm 2018; Văn bản chỉ đạo về việc kiện toàn đội ngũ công chức, nhân viên pháp chế⁸. Sở Tư pháp ban hành Quyết định số 163/QĐ-STP ngày 13/12/2017 ban hành Kế hoạch thực hiện công tác pháp chế của Sở Tư pháp năm 2018; Kế hoạch số 31/KH-STP ngày 06/7/2018 Kiểm tra công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh quản lý. Rà soát, cập nhật số liệu về tình hình tổ

⁶ Sở Tư pháp kiểm tra theo thẩm quyền 02 văn bản (01 Nghị quyết; 01 văn bản không phải là VBQPPL thuộc đối tượng kiểm tra), qua kiểm tra đề nghị bãi bỏ 01 văn bản không phải là VBQPPL nhưng có chứa QPPL; Phòng Tư pháp thực hiện kiểm tra 02 văn bản không phải là VBQPPL nhưng có chứa QPPL, kiến nghị xử lý 02 văn bản.

⁷ Văn bản số 503/STP-XD&KTVB ngày 04/6/2018.

⁸ Tờ trình số 48/TTr-STP ngày 14/6/2018.

chức và đội ngũ người làm công tác pháp chế, 17 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh đã bố trí 17 công chức pháp chế, trong đó có 03/17 công chức pháp chế chuyên trách (*Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch; Sở Giao thông vận tải*); 14/17 công chức pháp chế kiêm nhiệm (*09 công chức pháp chế kiêm nhiệm có trình độ Đại học Luật, 05 công chức pháp chế kiêm nhiệm có trình độ đại học chuyên ngành khác*).

b) Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

- Trình UBND tỉnh ban hành Báo cáo số 47/BC-UBND ngày 04/5/2018 báo cáo kết quả rà soát những bất cập, chồng chéo, vướng mắc giữa các quy định của pháp luật liên quan đến việc tiếp cận đất đai của người dân và doanh nghiệp để thực hiện các dự án đầu tư, sản xuất kinh doanh, báo cáo Bộ Tư pháp; trong đó đề xuất, kiến nghị đối với 06 nội dung vướng mắc, bất cập, chồng chéo về các quy định của pháp luật liên quan đến việc tiếp cận đất đai của người dân và doanh nghiệp để thực hiện các dự án đầu tư, sản xuất kinh doanh.

- Ban hành Quyết định số 16/QĐ-STP ngày 09/01/2018 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp của Sở Tư pháp năm 2018; Quyết định số 185/QĐ-STP ngày 29/12/2017 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Đề án số 08/ĐA-STP ngày 22/3/2018 thực hiện hoạt động của Chương trình 585 năm 2018; Kế hoạch số 38/KH-STP ngày 23/7/2018 Phát triển kinh tế tập thể năm 2019.

- Làm việc với Đoàn khảo sát của Phòng thương mại và Công nghiệp Việt Nam về dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp. Tổ chức 02 Hội nghị bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp cho 160 đại biểu là đại diện doanh nghiệp, hợp tác xã⁹; biên soạn, cung cấp 160 bộ tài liệu tuyên truyền pháp luật cho doanh nghiệp. Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng và phát sóng 04 chuyên mục “*Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp*”. Giải đáp pháp luật cho 10 tổ chức, doanh nghiệp.

3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước, hòa giải ở cơ sở

a) Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL)

⁹ gồm: Hội nghị bồi dưỡng kiến thức pháp luật chuyên đề “*Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đối với tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân; Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015*” cho 80 đại diện doanh nghiệp, hợp tác xã; phối hợp với Ban Quản lý Chương trình 585 - Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp (các quy định mới trong Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017) cho 80 đại biểu

- Trình UBND tỉnh ban hành 08 văn bản chỉ đạo thực hiện công tác PBGDPL¹⁰; trình Chủ tịch Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh ban hành Kế hoạch số 02/KH- HĐPH ngày 15/3/2018 về hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh năm 2018; thực hiện kiện toàn Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Tuyên Quang¹¹, đồng thời ban hành danh sách thành viên Hội đồng và Quy chế hoạt động của Hội đồng¹². Tổ chức Hội nghị triển khai công tác năm 2018 của Hội đồng phối hợp Phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh.

- Rà soát, đánh giá 04 năm triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT- BTC- BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp *Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở*. Tham mưu giúp UBND tỉnh chuẩn bị các nội dung phục vụ Đoàn kiểm tra của Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương năm 2018, kiểm tra công tác PBGDPL của tỉnh Tuyên Quang năm 2018.

- Toàn tỉnh tổ chức 5.071 cuộc tuyên truyền pháp luật trực tiếp cho trên 466.040 lượt người (*giảm 395 cuộc so với cùng kỳ năm 2017*); tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh cơ sở 4.155 buổi (*giảm 132 buổi so với cùng kỳ*), trong đó:

+ Sở tư pháp đã tổ chức 08 hội nghị tuyên truyền pháp luật cho 892 lượt người¹³, giải đáp 07 ý kiến vướng mắc về pháp luật của người dân tại buổi tuyên

¹⁰ **Gồm:** (1) Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 29/01/2018 thực hiện công tác PBGDPL, hòa giải cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; xây dựng, thực hiện quy ước thôn, xóm, tổ dân phố năm 2018; (2) Văn bản số 714/UBND- NC ngày 23/3/2018 về việc triển khai thi hành các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XIV kỳ họp thứ 4 thông qua; (3) Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 21/5/2018 tiếp tục thực hiện Đề án “Tăng cường công tác PBGDPL nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh, thiếu niên, giai đoạn 2010- 2015” đến năm 2020; (4) Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 24/5/2018 thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn” trên địa bàn tỉnh; (5) Văn bản số 1929/UBND- NC ngày 28/6/2018 thực hiện Bộ Tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL; (6) Quyết định số 1007/QĐ- UBND ngày 06/9/2018 về việc công nhận, miễn nhiệm Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh; (7) Kế hoạch tổ chức Ngày pháp luật nước CHXHCN Việt Nam năm 2018 (Tờ trình số 72/TTr- STP ngày 04/9/2018); (8) Báo cáo số 97/BC- UBND ngày 25/7/2018 Báo cáo kết quả công tác PBGDPL năm 2018.

¹¹ Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 17/01/2018

¹² Quyết định số 03/QĐ- HĐPH ngày 26/3/2018; Quyết định số 04/QĐ- HĐPH ngày 26/3/2018

¹³ **Gồm:** (1) Hội nghị triển khai các luật được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 4 thông qua cho 103 đại biểu; (2) Ký kết Chương trình phối hợp giữa Sở Tư pháp và Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh thực hiện công tác PBGDPL, TGPL, tư vấn pháp luật cho phụ nữ; hòa giải ở cơ sở và lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật, giai đoạn 2018- 2022; bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho 100 Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ cơ sở; (3) 02 buổi tuyên truyền pháp luật lưu động cho 119 người dân xã Minh Hương, huyện Hàm Yên; (4) Hội nghị tập huấn Luật Tiếp cận thông tin cho 200 đại biểu; (5) Hội nghị tập huấn công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cho trên 200 đại biểu; (5) Hội nghị bồi dưỡng kiến thức pháp luật chuyên đề “Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đối với tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân”; Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo quy định của Bộ luật Dân sự 2015” cho 90 đại diện doanh nghiệp, hợp tác xã; (7) Hội nghị bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh cho 80 đại diện doanh nghiệp, hợp tác xã.

truyền. Biên soạn, cung cấp 62.534 bộ tài liệu tuyên truyền pháp luật¹⁴; đăng tải 445 tin, bài, ảnh, văn bản (21 tin, bài, 45 ảnh, 379 văn bản); 07 loại tờ gấp tuyên truyền pháp luật; 02 bộ Hỏi- đáp, tài liệu pháp luật trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp. Sở Tư pháp và Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh ký kết Chương trình phối hợp số 19/CTPH- STP- HLHPN ngày 30/5/2018 về việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật cho phụ nữ, hòa giải ở cơ sở và lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật, giai đoạn 2018- 2022.

+ Các cơ quan cấp tỉnh tổ chức 978 cuộc tuyên truyền pháp luật trực tiếp cho 87.111 lượt người, tổ chức 03 cuộc thi tìm hiểu pháp luật với 855 người tham dự; cung cấp 27.504 tài liệu tuyên truyền pháp luật; đăng tải 7.461 tin, bài, ảnh trên các phương tiện thông tin đại chúng.

+ Cơ quan tư pháp cấp huyện, UBND cấp xã đã tổ chức 4.085 cuộc tuyên truyền pháp luật cho trên 378.037 lượt người; tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh cơ sở 4.155 buổi; đăng tải 465 tin, bài ảnh trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Công tác hòa giải ở cơ sở

- Trình UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 1048/UBND- NC ngày 17/4/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện công tác hòa giải, quy ước cơ sở; Văn bản số 1152/UBND- NC ngày 27/4/2018 chỉ đạo thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở năm 2018; Kế hoạch số 70/KH- UBND ngày 09/7/2018 về kiểm tra việc thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh. Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện thủ tục yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở; thực hiện rà soát, đánh giá việc thực hiện các biện pháp hòa giải ở cơ sở trong việc xử lý các vụ bạo lực gia đình đối với phụ nữ và xây dựng, thực hiện quy ước cơ sở.

- Sở Tư pháp in và cung cấp 2.099 cuốn các văn bản pháp luật về hôn nhân và gia đình và hướng dẫn thực hiện thủ tục yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở cho 2.099 Tổ hòa giải trên địa bàn tỉnh (đạt 100%). Các tổ hòa giải trên địa bàn tỉnh tiếp nhận và giải quyết 1.883 vụ việc, trong đó hòa giải thành 1.627/1.883 vụ việc, đạt tỷ lệ 86,4% (tăng 5,76% so với cùng kỳ).

c) Về xây dựng và thực hiện quy ước cơ sở

¹⁴ **Gồm:** 1.000 tờ gấp pháp luật về Bộ luật dân sự; 618 đề cương, 216 cuốn luật được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 4 thông qua; 100 bộ tài liệu tuyên truyền pháp luật hôn nhân và gia đình; 300 cuốn Hỏi- đáp pháp luật về tiếp cận thông tin; 300 cuốn Sổ tay hướng dẫn thực hiện Luật Tiếp cận thông tin; 60.000 tờ gấp tuyên truyền pháp luật về hình sự, dân sự, hôn nhân gia đình, trẻ em; 80 đề cương tuyên truyền Luật Doanh nghiệp nhỏ và vừa; 90 bộ tài liệu pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đối với tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân”; Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trình UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 1547/UBND-NC ngày 29/5/2018 chỉ đạo Sở Tư pháp, UBND các huyện, thành phố rà soát, báo cáo kết quả thực hiện quy ước cơ sở; Sở Văn hóa, Thể thao và du lịch tham mưu triển khai thực hiện Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước và thực hiện bàn giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về xây dựng và thực hiện quy ước cơ sở. Thực hiện bàn giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về xây dựng và thực hiện quy ước cơ sở sang Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch từ ngày 20/8/2018.

d) Công tác xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; xây dựng và quản lý tủ sách pháp luật

- Trình UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 1195/UBND- ngày 03/5/2018 của UBND tỉnh về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật 2018; Văn bản số 1411/UBND - NC ngày 18/5/2018 của UBND tỉnh về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật năm 2018.

- Sở Tư pháp, UBND các huyện, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn các xã, phường, thị trấn triển khai, tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí tiếp cận pháp luật; thực hiện lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân về chất lượng, thái độ phục vụ khi thực hiện thủ tục hành chính; tổ chức thẩm định việc thực hiện tiêu chí thành phần 18.5 “Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật” trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016- 2020 đối với 07 xã đề nghị công nhận đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2017.

4. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật

a) Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính

- Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 29/01/2018 quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2018; Quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 11/4/2018 về việc thành lập Đoàn kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; Báo cáo số 95/BC-UBND ngày 30/7/2018 báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính 6 tháng đầu năm 2018.

- Ban hành Quyết định số 42/QĐ-STP ngày 21/02/2018 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2018 của Sở Tư pháp. Rà soát khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn và đề xuất sửa đổi, bổ sung Thông tư số 10/2015/TT-BTP¹⁵.

b) Công tác theo dõi thi hành pháp luật

- Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 29/01/2018 về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2018;

¹⁵ Báo cáo số 56/BC-STP ngày 19/4/2018.

Quyết định số 478/QĐ-UBND ngày 15/5/2018 về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm trên địa bàn tỉnh năm 2018; Văn bản số 2419/UBND-NC ngày 10/8/2018 chỉ đạo thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2018; Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 10/9/2018 thực hiện “*Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2018 - 2022*”.

- Sở Tư pháp ban hành Quyết định số 39/QĐ-STP ngày 06/02/2018 ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2018; rà soát khó khăn, vướng mắc và đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 59/NĐ-2012/NĐ-CP của Chính phủ¹⁶. Phối hợp với các ngành để giải quyết 09 vụ việc vướng mắc trong thi hành pháp luật về đất đai, đề nghị giải quyết chế độ tiền lương, chính sách người có công.

5. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước

a) Công tác hộ tịch, quốc tịch

- Sở Tư pháp đã trình Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch cho công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*Tờ trình số 44/TTr-STP ngày 17/5/2018*). Sở Tư pháp ban hành 03 văn bản triển khai, hướng dẫn nghiệp vụ về công tác hộ tịch¹⁷. Giải đáp 01 kiến nghị của công dân về phí cấp bản sao trích lục hộ tịch (*Văn bản số 179/STP-HCTP ngày 14/3/2018*). Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành; duy trì phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch ở 3 cấp tỉnh, huyện, xã. Toàn tỉnh tiếp nhận và giải quyết 41.835 việc hộ tịch (*tăng 2.805 việc so với cùng kỳ 2017*), trong đó: Sở Tư pháp thực hiện 04 việc hộ tịch có yếu tố nước ngoài¹⁸; Phòng Tư pháp các huyện, thành phố thực hiện 1.594 việc hộ tịch¹⁹; Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện 40.237 việc hộ tịch²⁰.

¹⁶ Báo cáo số 45/BC-STP ngày 19/03/2018

¹⁷ Văn bản số 448/STP-HCTP ngày 17/5/2018 cung cấp thông tin liên quan đến giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân của người nước ngoài sử dụng để đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam; Văn bản số 11/STP-HCTP ngày 18/5/2018 về cách ghi tên gọi Đài Loan trong giấy tờ hộ tịch; Văn bản số 210/STP-HCTP ngày 22/3/2018 hướng dẫn Phòng Tư pháp thành phố Tuyên Quang giải quyết đơn của công dân.

¹⁸ Thực hiện cấp trích lục bản sao kết hôn: 02 trường hợp; cấp bản sao trích lục khai sinh: 01 trường hợp.

¹⁹ Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài 30 đôi; đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài 13 trường hợp; nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài: 01 trường hợp; Thay đổi hộ tịch: 163 trường hợp, Cải chính hộ tịch: 941 trường hợp, bổ sung hộ tịch: 13 trường hợp; xác định lại dân tộc: 428 trường hợp; ghi vào sổ việc hộ tịch đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài: 05 trường hợp

²⁰ Đăng ký khai sinh cho 24.942 trường hợp; đăng ký khai tử cho 3.700 trường hợp; đăng ký kết hôn cho 4.341 cặp; thay đổi hộ tịch: 470 trường hợp, cải chính hộ tịch: 670 trường hợp, bổ sung hộ tịch: 200 trường hợp; xác nhận tình trạng hôn nhân cho 5.744 trường hợp; nhận cha, mẹ con 158 trường hợp; đăng ký giám hộ: 12 trường hợp

- Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ xin thôi quốc tịch Việt Nam đối với 01 trường hợp.

b) Về công tác chứng thực

Phê duyệt danh sách 01 công tác viên dịch thuật. Toàn tỉnh thực hiện chứng thực 548.377 việc, thu lệ phí 2.999.689.800 đồng (*giảm 111.074 việc so với cùng kỳ, số thu tăng 125.790.800 đồng*), trong đó: Các tổ chức hành nghề công chứng thực hiện chứng thực 10.589 việc, thu phí 84.494.800 đồng²¹; cấp huyện chứng thực 5.517 việc, thu phí 46.289.000 đồng; UBND cấp xã thực hiện 532.271 việc, bản sao, thu lệ phí 2.868.906.000 đồng.

c) Về công tác nuôi con nuôi

Trình UBND tỉnh ban hành Văn bản số 786/UBND-NC ngày 29/3/2018 triển khai thực hiện Chỉ thị số 03/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác giải quyết việc nuôi con nuôi trong tình hình mới. Sở Tư pháp ban hành Văn bản số 130/STP - HCTP ngày 12/02/2018 về việc quán triệt thực hiện tốt Công ước Lahay và Luật nuôi con nuôi. Toàn tỉnh tổ chức giao nhận nuôi con nuôi 28 trường hợp (*tăng 08 trường hợp so với cùng kỳ năm 2017*), trong đó: Sở Tư pháp tổ chức giao nhận nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài: 01 trường hợp, UBND cấp xã tổ chức giải quyết nuôi con nuôi trong nước: 27 trường hợp.

d) Công tác lý lịch tư pháp

- Tiếp nhận 8.397 thông tin lý lịch tư pháp (*7.893 thông tin tiếp nhận trong kỳ, 504 thông tin từ kỳ trước chuyển sang*), kết quả đã xử lý 8.136/8.397 thông tin, gồm: Cung cấp cho Sở Tư pháp các tỉnh 1.000 thông tin; lập lý lịch tư pháp 1.111 hồ sơ, cập nhật bổ sung: 5.764 thông tin.

- Tiếp nhận 1.646 hồ sơ yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp, gồm: 1.584/1.646 hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến (chiếm 96,23%), kết quả đã cấp phiếu lý lịch tư pháp cho 1.591 trường hợp (*trong đó: 165 hồ sơ trả kết quả qua dịch vụ bưu chính*), gồm: 1.323 phiếu số 1, 268 phiếu số 2 (*tăng 84 trường hợp so với cùng kỳ 2017*), trong đó: cấp trước và đúng hạn 1.573 trường hợp, chiếm 98,86% (*trước hạn 1.348 trường hợp (chiếm 84,7%)*), đúng hạn 225 trường hợp (*chiếm 14,16%*); quá hạn 18 trường hợp²², chiếm 1,14%.

e) Công tác đăng ký biện pháp bảo đảm

²¹ Số liệu 6 tháng đầu năm

²² Do công dân có án tích nhưng không khai nên phải thực hiện tra cứu, xác minh ở nhiều cơ quan, trong đó một số cơ quan chậm gửi kết quả tra cứu, xác minh như: Tòa án quân sự Trung ương, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, Tòa án tỉnh Hà Giang, Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, Công an huyện Yên Sơn; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương; UBND thị trấn Sơn Dương; UBND xã Vĩnh Lợi, xã Thượng Âm (huyện Sơn Dương); UBND phường Tân Quang; kết quả tra cứu của PV 27, Công an tỉnh có trường hợp chậm và chưa đầy đủ thông tin về tình trạng án tích của công dân nên kéo dài thời gian tra cứu, xác minh.

- Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 37/QĐ-STP ngày 06/02/2018 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm trong lĩnh vực tư pháp. Báo cáo thuyết minh dự thảo dự định Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 26/7/2017 của HĐND tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Toàn tỉnh thực hiện 5.581 vụ việc đăng ký giao dịch bảo đảm (*tăng 813 vụ việc so với cùng kỳ năm 2017*), gồm có: Đăng ký giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai, tài sản gắn liền với đất: 3.136 hồ sơ; đăng ký thay đổi: 02 hồ sơ; xoá đăng ký thế chấp: 2.443 hồ sơ²³.

f) Công tác trách nhiệm bồi thường nhà nước

Trình UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 06/02/2018 thực hiện công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2018. Ban hành Quyết định số 03/QĐ-STP ngày 03/01/2018 ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước trong lĩnh vực tư pháp; Kế hoạch số 12/KH-STP ngày 28/03/2018 thực hiện công tác bồi thường Nhà nước năm 2018. 26 cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã tiến hành rà soát, kiện toàn, phân công 32 công chức thực hiện công tác bồi thường của nhà nước trong đó: 19 sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí 22 công chức²⁴; 07 huyện, thành phố bố trí 10 công chức. 6 tháng đầu năm 2018, không phát sinh vụ việc mới về yêu cầu bồi thường theo quy định của Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước; tiếp tục đơn đốc thực hiện đối với 02 vụ việc bồi thường phát sinh từ trước năm 2018²⁵.

6. Công tác quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý

a) Công tác công chứng

- Sở Tư pháp đã trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 226/QĐ-UBND ngày 18/8/2018 về việc thành lập Văn phòng công chứng Quang Sách (trụ sở đặt tại Xã Thắng Quân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang). Đề xuất Bộ Tư pháp nội dung sửa đổi, bổ sung Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ

²³ Số liệu 6 tháng đầu năm

²⁴ 02 Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài nguyên và Môi trường; Giao thông vận tải bố trí 02 công chức theo dõi công tác bồi thường nhà nước.

²⁵ Vụ việc thuộc trách nhiệm bồi thường của Sở Giáo dục và Đào tạo đối với Ông Vũ Đình Cường (địa chỉ: Tổ dân phố Quyết Thắng, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang); Vụ việc thuộc trách nhiệm bồi thường của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương đối với Ông Nguyễn Văn Năm (địa chỉ: tổ dân phố Quyết Tiến, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang)

Tư pháp *Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng*. Ban hành 02 Văn bản hướng dẫn, chỉ đạo Ban vận động thành lập Hội công chứng tổ chức thành công Đại hội Hội công chứng viên tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2018-2023²⁶; sơ kết 03 năm Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch (*Văn bản số 725/STP-BTTP ngày 01/8/2018*). Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu công chứng tỉnh Tuyên Quang.

- Tiếp nhận và giải quyết 07 thủ tục hành chính về lĩnh vực công chứng²⁷. Các tổ chức hành nghề công chứng thực hiện công chứng 6.812 việc (*tăng 1.177 việc so với cùng kỳ*), thu phí 2.404.951.000 đồng, thù lao công chứng 442.468.000 đồng²⁸.

b) Công tác đấu giá tài sản

Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thực hiện 224 cuộc đấu giá tài sản (*giảm 85 cuộc so với cùng kỳ*), tổng giá trị tài sản bán được 33.417.723.800 đồng (*bán tăng so với giá khởi điểm 2.650.500.000 đồng*), phí đấu giá thu được 374.084.361 đồng (*số thu giảm 180.090.080 đồng so với cùng kỳ*).

c) Công tác trợ giúp pháp lý

- Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 8/12/2017 triển khai thi hành Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 30/03/2018 triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính năm 2018 và tổ chức thực hiện. Sở Tư pháp ban hành Quyết định số 84/QĐ-STP ngày 29/12/2017 ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 21/03/2018 về công tác trợ giúp pháp lý năm 2018; văn bản số 96/STP-BTTP ngày 02/02/2018 về việc triển khai thực hiện chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng của Trợ giúp viên pháp lý năm 2018.

- Tổ chức Hội nghị triển khai quy định về hợp đồng trợ giúp pháp lý với các tổ chức hành nghề luật sư. Thực hiện trợ giúp pháp lý cho 246 trường hợp (*giảm 44 vụ việc so với cùng kỳ 2017*), gồm: Tư vấn pháp luật cho 103 người; tham gia tố tụng cho 142 người; đại diện ngoài tố tụng cho 01 người.

²⁶ Tổ chức ngày 30/5/2018.

²⁷ Ghi tên vào Danh sách công chứng viên hành nghề trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và cấp Thẻ công chứng viên cho 01 trường hợp; đăng ký tập sự hành nghề công chứng 03 trường hợp; Quyết định xóa đăng ký hành nghề và thu hồi Thẻ công chứng viên 01 trường hợp; phê duyệt danh sách 01 cộng tác viên dịch thuật; Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng (Văn phòng công chứng Mai Lan).

²⁸ Phòng Công chứng số 1 thực hiện công chứng 5.749 việc, thu phí công chứng 2.108.340.000 đồng, thù lao công chứng 407.000.000 đồng; Văn phòng Công chứng thực hiện công chứng 1.063 việc, thu phí công chứng 296.611.000, thù lao công chứng 35.468.000

d) Công tác luật sư, tư vấn pháp luật, giám định tư pháp

- Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 21/5/2018 thực hiện Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 28/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “*Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp*”. Thực hiện rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo, thành viên Tổ thư ký giúp việc Ban Chỉ đạo Đề án “*Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp*” (Văn bản số 552/STP-BTTP ngày 19/6/2018). Tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc (điểm cầu Tuyên Quang) triển khai thực hiện Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả giám định tư pháp do Bộ Tư pháp tổ chức. Các tổ chức giám định thực hiện 540 vụ việc (*tăng 61 vụ việc so với cùng kỳ 2017*), trong đó: Trung tâm pháp y thực hiện 195 vụ việc; Phòng Kỹ thuật hình sự thực hiện 345 vụ việc.

- Trình Bộ Tư pháp đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư 02 trường hợp. Ban hành Kế hoạch kiểm tra các tổ chức hành nghề luật sư 2018; thực hiện đánh giá thực hiện các quy định của Luật Luật sư, báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định. Ban hành Kế hoạch kiểm tra các tổ chức hành nghề luật sư 2018. Các tổ chức hành nghề luật sư thực hiện 117 vụ việc (*giảm 13 vụ việc so với cùng kỳ năm 2017*), trong đó: tham gia tố tụng 66 vụ việc; tư vấn pháp luật và dịch vụ pháp lý khác 40 vụ việc; trợ giúp pháp lý: 11 vụ việc²⁹.

7. Công tác xây dựng ngành, đào tạo, bồi dưỡng

a) Công tác xây dựng ngành

- Sở Tư pháp ban hành Quyết định số 36/QĐ-STP ngày 31/01/2018 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình công tác tư pháp năm 2018; 43 kế hoạch công tác chuyên đề và theo chỉ đạo của các ngành; 180 báo cáo về công tác tư pháp theo chuyên đề, định kỳ và đột xuất. Triển khai Thông tư số 10/2017/TT-BTP của Bộ Tư pháp quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Tư pháp.

- Tổ chức Hội nghị triển khai công tác tư pháp năm 2018, Hội nghị công chức, viên chức và phát động phong trào thi đua năm 2018; Hội nghị sơ kết công tác tư pháp và cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2018. Tổ chức cho công chức, viên chức, người lao động cơ quan đón Tết nguyên đán Mậu tuất 2018 với tinh thần “*Tết đầm ấm, vui tươi, an toàn, tiết kiệm*”. Tổ chức tặng 18 suất quà với tổng giá trị 10.700.000 cho người cao tuổi và hộ gia đình nghèo, chính sách tại 02 xã Kiến Thiết và Trung Trực, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

b) Công tác tổ chức cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

²⁹ Số liệu BC 6 tháng đầu năm

- Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp trợ giúp viên pháp lý và quyết định theo thẩm quyền bổ nhiệm và xếp lương đối với 06 trợ giúp viên pháp lý; quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với 01 viên chức từ chuyên viên lên chuyên viên chính; điều chỉnh 04 biên chế làm việc từ Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản sang Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thuộc Sở Tư pháp. Trình Chủ tịch UBND tỉnh và quyết định theo thẩm quyền được phân cấp nâng lương, phụ cấp thâm niên cho 20 công chức, viên chức, người lao động.

- Trình UBND tỉnh Đề án vị trí việc làm của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước³⁰. Chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở được giao tự chủ thực hiện xây dựng và phê duyệt Đề án vị trí việc làm của đơn vị theo quy định³¹; xây dựng dự thảo báo cáo tổng hợp Phương án giao quyền tự chủ về tài chính đối với 03 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp giai đoạn 2018-2020 gửi Sở Tài chính, Sở Nội vụ thẩm định (*Văn bản số 742/STP-VP ngày 13/8/2018*).

- Ban hành Kế hoạch số 32/KH-STP ngày 06/7/2018 về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII “Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”; Kế hoạch số 33/KH-STP ngày 06/7/2018 về việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”. Đề xuất với Ban Chỉ đạo quản lý tổ chức bộ máy và biên chế của tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Đề án chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang (thay thế Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 của UBND tỉnh).

- Thực hiện rà soát, bổ sung Quy hoạch các chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Tư pháp giai đoạn 2015-2020 và giai đoạn 2020-2025, báo cáo Ban Tổ chức Tỉnh ủy. Thực hiện rà soát, bổ sung và phê duyệt theo thẩm quyền Quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc Sở Tư pháp giai đoạn 2015-2020 và giai đoạn 2020-2025.

- Ban hành Kế hoạch số 04/KH-STP ngày 12/02/2018 về Đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2018; 06 Quyết định về công tác tổ chức cán bộ³²; cử 07 công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng (*Cao cấp lý luận*

³⁰ Tờ trình số 102/TTr-STP ngày 15/11/2017; Tờ trình số 67/TTr-STP ngày 21/8/2017

³¹ Văn bản số 633/STP-VP ngày 04/7/2018 của Sở Tư pháp về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp.

³² Quyết định điều chỉnh chức danh lãnh đạo quản lý 01 công chức; quyết định nghỉ chế độ hưu đối với 01 công chức; quyết định về việc phân công nhiệm vụ lãnh đạo Sở Tư pháp; quyết định giao kiêm nhiệm Thủ quỹ Sở Tư

chính trị: 01 đảng viên; Trung cấp lý luận chính trị hành chính: 03 đảng viên; đào tạo nghiệp vụ luật sư 02 viên chức; bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp trợ giúp viên pháp lý hạng II: 01 viên chức). Đăng ký nhu cầu thi nâng ngạch, thăng hạng viên chức hành chính năm 2018 cho 04 công chức, viên chức; đăng ký 02 công chức tham gia khóa bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng năm 2018.

8. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

a) Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Ban hành Quyết định số 164/QĐ-STP ngày 15/12/2017 về việc phê duyệt kế hoạch công tác thanh tra năm 2018. Tổ chức 02 cuộc thanh tra công tác chứng thực, đăng ký và quản lý hộ tịch đối với 08 đơn vị³³. Triển khai thực hiện thanh tra công tác chứng thực; đăng ký và quản lý hộ tịch đối với 05 đơn vị tại thành phố Tuyên Quang³⁴.

- Tiếp 06 lượt công dân; tiếp nhận và xử lý 10 đơn (*02 đơn khiếu nại; 03 đơn tố cáo, 05 đơn đề nghị*), trong đó: đã giải quyết xong 02 đơn tố cáo, 01 đơn đề nghị thuộc thẩm quyền giải quyết đã trả lời hướng dẫn công dân theo quy định; 01 đơn đề nghị được trợ giúp pháp luật, giao Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, đã giải quyết và trả lời công dân; 06 đơn (*02 đơn khiếu nại; 01 đơn tố cáo; 03 đơn đề nghị*) không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, đã trả lời, hướng dẫn công dân theo quy định.

9. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách hành chính trong lĩnh vực tư pháp; Ứng dụng công nghệ thông tin; thi đua, khen thưởng

a) Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách hành chính trong lĩnh vực tư pháp

- Sở Tư pháp đã trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 04 Quyết định công bố danh mục 106 TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp, gồm: Danh mục 56 thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung; danh mục 50 thủ tục hành chính thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích³⁵.

pháp; cho thôi việc theo nguyện vọng đối với 02 công chức, viên chức (trong đó thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở 01 trường hợp, thuộc thẩm quyền của Trưởng phòng Công chứng 01 trường hợp).

³³ (01) Thực hiện 02 cuộc thanh tra công tác chứng thực và công tác đăng ký, quản lý hộ tịch Phòng Tư pháp huyện Hàm Yên, UBND thị trấn Tân Yên và 02 xã thuộc huyện Hàm Yên (Kết luận số 20/KL-STP ngày 30/5/2018); (02) thanh tra công tác chứng thực; đăng ký và quản lý hộ tịch đối với Phòng tư pháp huyện Lâm Bình và 03 xã thuộc huyện lâm Bình (Kết luận số 31/KL-STP ngày 26/7/2018)

³⁴ Quyết định số 128/QĐ-STP và Quyết định số 129/QĐ-STP ngày 25/7/2018

³⁵ Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 05/01/2018; Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 31/01/2018; Quyết định số 636/QĐ-UBND ngày 13/6/2018 của UBND tỉnh; Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 10/5/2018 của UBND tỉnh (trong đó Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 05/01/2018 đã được thay thế bởi Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 10/5/2018).

- Ban hành 05 Kế hoạch: Kế hoạch công tác cải cách hành chính, Kế hoạch thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính, Kế hoạch công tác cải cách tư pháp, Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính của Sở Tư pháp; Kế hoạch tự kiểm tra công tác cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018 và triển khai thực hiện. Thực hiện kiện toàn công chức đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang³⁶. Làm việc với Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ.

- Tổ chức rà soát 264 thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tư pháp (173 TTHC cấp tỉnh; 43 TTHC cấp huyện; 48 TTHC cấp xã). Kết quả, qua rà soát kiến nghị đơn giản hóa 12 TTHC, trong đó: 03 TTHC cấp tỉnh (01 TTHC về quốc tịch; 01 TTHC về tư vấn pháp luật; 01 TTHC về trọng tài thương mại); 04 TTHC cấp huyện về hộ tịch; 05 TTHC cấp xã (04 TTHC về hộ tịch; 01 TTHC về hòa giải ở cơ sở). Duy trì thực hiện nghiêm túc việc cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp theo Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 28/5/2016 của UBND tỉnh *Thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ và Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 27/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020*.

- Sở Tư pháp thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định, thủ tục hành chính; thực hiện niêm yết, công khai 169/169 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp ngay sau khi có Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Tư pháp, trên Trang Thông tin điện tử của Sở (*địa chỉ: " tuphaptuyenquang.gov.vn"*), tại trụ sở làm việc của đơn vị đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp theo quy định; triển khai và sử dụng có hiệu quả phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; tiếp tục tổ chức quán triệt triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương cơ quan hành chính nhà nước các cấp; công chức, viên chức, người lao động nêu cao tinh thần trách nhiệm, chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện nhiệm vụ.

- 9 tháng đầu năm 2018, Sở Tư pháp đã tiếp nhận 1.657 hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC (trong đó: 1.595/1.657 hồ sơ đăng ký trực tuyến, chiếm 96,3%), kết quả đã giải quyết 1.602 trường hợp, trong đó: 1.584 trường hợp giải quyết

³⁶ Quyết định số 02/QĐ-STP ngày 02/01/2018 của Sở Tư pháp về việc phân công công chức đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính

trước và đúng hạn chiếm 98,87%; quá hạn 18 trường hợp³⁷, chiếm 0,95%; 165 hồ sơ được trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích (chiếm 1,13%).

b) Công tác ứng dụng công nghệ thông tin

Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 41/KH-STP ngày 06/12/2017 Ứng dụng công nghệ thông tin năm 2018. Từ đầu năm đến nay, đã tiếp nhận và xử lý 3.268 văn bản đến; 3.120 văn bản đi trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (đạt 100%, trừ văn bản, tài liệu mật). Triển khai sử dụng Chữ ký số chuyên dùng đối với văn bản phát hành của Sở Tư pháp và 100% văn bản quy phạm pháp luật cập nhật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật của tỉnh Tuyên Quang; duy trì thường xuyên việc trao đổi thông tin, văn bản tài liệu thông qua tài khoản cá nhân trong Ngành Tư pháp (*Sở Tư pháp và Phòng Tư pháp cấp huyện*); trao đổi 5.094 thông tin phục vụ công tác trong và ngoài cơ quan; 100% văn bản trình UBND tỉnh được thực hiện thông qua 02 phương thức (*văn bản theo đường công văn và văn bản điện tử*); đăng tải 445 tin, bài, ảnh, văn bản về hoạt động của ngành, văn bản pháp luật mới ban hành, văn bản chỉ đạo điều hành của tỉnh trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp, đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, thu hút trên 230.000 lượt người truy cập.

c) Thi đua, khen thưởng

- Trình Bộ Tư pháp xét tặng Kỷ niệm chương “*Vì sự nghiệp tư pháp*” cho 20 cá nhân.

- Sở Tư pháp đã tổ chức quán triệt, triển khai sâu rộng trong toàn Ngành Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 19/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức thực hiện phong trào thi đua “*Cả nước chung tay vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau*” giai đoạn 2016 – 2020. Ban hành Quyết định số 46/QĐ-STP ngày 27/2/2018 ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua năm 2018; Quyết định số 69/QĐ-STP ngày 12/4/2018 về ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua chuyên đề “*Ngành Tư pháp Tuyên Quang đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, thi đua đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2018*”; Quyết định số 101/QĐ-STP ngày 06/6/2018 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện đợt thi đua đặc biệt lập thành tích chào mừng Kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua Ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2018); *Quyết định số 102/QĐ-STP ngày 06/6/2018 về việc ban hành Thực hiện Đề án "Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng của Ngành Tư pháp, giai đoạn 2016-2018" năm 2018 ; Kế*

³⁷ Do công dân có án tích nhưng không khai nên phải thực hiện tra cứu, xác minh ở nhiều cơ quan, trong đó một số cơ quan chậm gửi kết quả tra cứu, xác minh như: Tòa án quân sự, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, Tòa án tỉnh Hà Giang, Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, Công an huyện Yên Sơn; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương; UBND thị trấn Sơn Dương; UBND xã Vĩnh Lợi, huyện Sơn Dương; UBND phường Tân Quang; kết quả tra cứu của Công an tỉnh có trường hợp chưa đầy đủ, chính xác nên kéo dài thời gian xác minh.

hoạch thực hiện Đề án “*Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng của Ngành Tư pháp, giai đoạn 2016 – 2018*”.

- Tổ chức tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2017, đã khen thưởng và đề nghị các cấp khen thưởng đối với 61 lượt tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác theo quy định. Kết quả: Bộ Tư pháp tặng Cờ thi đua ngành Tư pháp đối với 01 tập thể (Sở Tư pháp); tặng Bằng khen cho 01 tập thể và 01 cá nhân. Chủ tịch UBND tỉnh tặng Cờ thi đua đối với 1 tập thể (Sở Tư pháp), công nhận tập thể Lao động xuất sắc năm 2017 đối với 04 tập thể; tặng Bằng khen đối với 03 cá nhân. Giám đốc Sở Tư pháp công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đối với 50 lượt tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác năm 2017.

10) Công tác phòng, chống tham nhũng

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của Sở; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

- Công tác ban hành văn bản: Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 43/KH-STP ngày 29/12/2017 về công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2018; Kế hoạch số 01/KH-STP ngày 02/01/2018 về công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2018; Kế hoạch số 17/KH-STP ngày 18/04/2018 thực hiện Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 06/06/2018 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020.

- Lãnh đạo Sở đã triển khai và sao gửi các văn bản về phòng, chống tham nhũng đến từng cá nhân công chức, viên chức, người lao động qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành và đăng tải trên Website Sở tư pháp để thực hiện. Thường xuyên chỉ đạo trưởng phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở quán triệt tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động các văn bản về công tác phòng, chống tham nhũng thông qua các buổi đọc báo đầu giờ, trong các buổi họp, kỳ sinh hoạt Chi bộ.

b) Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tham nhũng.

**Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.*

- Sở Tư pháp đã sao gửi Chương trình công tác tư pháp năm 2018 (*được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 31/01/2018*), Kế hoạch thực hiện Chương trình công tác tư pháp năm 2018 (*Quyết định số*

36/QĐ-STP ngày 31/01/2018) và các Kế hoạch chuyên đề, các Quyết định phân bổ kinh phí năm 2018 tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan biết để thực hiện; đồng thời đăng tải trên Website Sở Tư pháp để cán bộ, nhân dân biết, giám sát việc thực hiện.

- Thực hiện và chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp trực thuộc thực hiện đầy đủ việc công khai tài chính, công khai chi tiêu kế hoạch và công khai quyết toán theo quy định (sao gửi Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu kế hoạch ngân sách năm 2018 đến tài khoản cá nhân từng công chức, viên chức trên Hệ thống phần mềm quản lý văn bản). Thực hiện nghiêm túc việc công khai tài chính, tài sản hàng quý theo quy định³⁸

* *Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn.*

- Ban hành Quyết định số 186/QĐ-STP ngày 29/12/2017 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Sở Tư pháp để thực hiện; thường xuyên chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn, quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội của công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tư pháp.

- Trong kỳ chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn và việc công khai, minh bạch phải xử lý.

* *Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng.*

Trong kỳ, không phát hiện công chức, viên chức, người lao động vi phạm quy định về việc nhận quà và phải nộp lại quà tặng.

* *Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức.*

- Lãnh đạo Sở đã quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp; ban hành và tổ chức thực hiện nghiêm chuẩn mực về tư tưởng, đạo đức, phong cách của Đảng viên, công chức, viên chức, người lao động Sở Tư pháp (Ban hành kèm theo Quyết định số 16/QĐ-ĐU ngày 31/3/2017 của Đảng ủy Sở Tư pháp). Tiếp tục quán triệt và chỉ đạo thực hiện có hiệu quả văn bản của các cấp quy định về quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, quy chế văn hoá công sở nhằm nâng cao ý thức của công chức, viên chức trong giao tiếp và trong quá trình thực thi công vụ.

Trong kỳ không có công chức, viên chức, người lao động vi phạm các quy định về kỷ luật, kỷ cương thực hiện nhiệm vụ công vụ.

³⁸ Khối Văn phòng Sở: Quý I (Ngày 02/4/2018); Quý II (Ngày 13/7/2018).

Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở thực hiện công khai tài chính, cụ thể: Phòng Công chứng số 1 (Ngày 13/4/2018); Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước (Ngày 30/03/2018); Trung tâm Dịch vụ đầu giá tài sản (Ngày 30/3/2018).

* *Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng:* Không.

* *Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập*

- Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 151/QĐ/QĐ-STP ngày 20/11/2017 về việc phê duyệt danh sách công chức, viên chức có nghĩa vụ kê khai, minh bạch tài sản thu nhập năm 2017; kết quả: 33/33 công chức, viên chức thuộc diện kê khai đã thực hiện việc kê khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định; chưa phát hiện trường hợp kê khai không trung thực. Ngày 16/3/2018, đã tiến hành công khai 33 bản kê khai tài sản, thu nhập tại Hội nghị công chức, viên chức Sở Tư pháp.

- Ban hành Kế hoạch số 01/KH-STP ngày 02/01/2018 về công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2018.

* *Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách:* Không có vụ việc phát sinh.

* *Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản.*

100% công chức, viên chức, người lao động được thanh toán và trả lương qua tài khoản cá nhân.

c) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng: Không có vụ việc phát sinh.

d) Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng: Hoàn thành 02 cuộc thanh tra công tác chứng thực, đăng ký và quản lý hộ tịch đối với 08 đơn vị³⁹.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ UBND TỈNH GIAO

Sở Tư pháp đã thực hiện 84 nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao, trong đó: 81/84 nhiệm vụ sớm và đúng tiến độ, 03/71 nhiệm vụ chậm tiến độ do Sở Tư pháp phải chờ báo cáo của các cơ quan, đơn vị⁴⁰.

³⁹ (01) Thực hiện 02 cuộc thanh tra công tác chứng thực và công tác đăng ký, quản lý hộ tịch đối với 08 cơ quan, đơn vị (Phòng Tư pháp huyện Hàm Yên, UBND thị trấn Tân Yên và 02 xã thuộc huyện Hàm Yên (Kết luận số 20/KL-STP ngày 30/5/2018); (02) thanh tra công tác chứng thực; đăng ký và quản lý hộ tịch đối với Phòng tư pháp huyện Lâm Bình và 03 xã thuộc huyện Lâm Bình).

⁴⁰ Văn bản số 887/UBND- NC ngày 05/4/2018 về việc Báo cáo kết quả thực hiện Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT- BTC- BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp chậm do thời hạn để thực hiện quá ngắn, kể từ ngày 05/4/2018 Sở Tư pháp nhận được văn bản, đến ngày 8/4/2018 phải hoàn thành và phải chờ báo cáo của các cơ quan, đơn vị (thời hạn hoàn thành 08/4/2018); (2) Văn bản số 1029/UBND-NC ngày 17/4/2018 Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Luật Tiếp cận thông tin (Sở Tư pháp nhận ngày 19/4/2018), trong đó yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND huyện báo cáo trước ngày 25/4/2018 (gửi Sở tư pháp tổng hợp). Sở Tư pháp tổng hợp báo cáo UBND tỉnh trước ngày 06/5/2018 nhưng đến hạn, Sở Tư pháp mới nhận được báo cáo của 03/20 cơ quan, đơn vị gửi (Gồm: UBND Thành phố Tuyên Quang; Cục Thuế tỉnh; Trường Đại học Tân trào); Văn bản số 2539/UBND-NC ngày 21/8/2018 về việc xây dựng báo cáo của UBND tỉnh về kết quả công tác cải cách tư pháp từ đầu nhiệm kỳ đến nay chậm tiến độ do chờ báo cáo của các cơ quan, đơn vị (Sở Tư pháp tổng hợp gửi UBND tỉnh trc 31/8/2018, nhưng đến 10/9/2018 có 02/5 đơn vị chưa gửi báo cáo (Công an tỉnh và Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh).

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

9 tháng đầu năm 2018, ngành Tư pháp đã bám sát các nhiệm vụ chính trị của ngành, của tỉnh, tích cực, chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác tư pháp; tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải cách tư pháp; đồng thời tổ chức thực hiện có hiệu quả trên hầu khắp các lĩnh vực công tác tư pháp 9 tháng đầu năm 2018 mà Bộ Tư pháp đã đề ra, Chương trình công tác đã được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và các nhiệm vụ đột xuất được cấp trên giao. Kết quả công tác trên các lĩnh vực hầu hết đều đảm bảo yêu cầu về chất lượng, hiệu quả, góp phần tích cực vào việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP QUÝ IV NĂM 2018

Quý IV năm 2018, Sở Tư pháp tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm chủ yếu sau:

1. Trình UBND tỉnh ban hành 05 văn bản về lĩnh vực công tác tư pháp, trong đó có: dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 26/7/2017 của HĐND tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ; Văn bản chỉ đạo triển khai các luật được Quốc hội khóa XIV kỳ họp thứ 5 thông qua; 04 dự thảo Quyết định quy phạm pháp luật⁴¹.

2. Tổ chức các Hội nghị tập huấn nghiệp vụ công tác tư pháp và các Lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp.

3. Tiếp tục thực hiện việc hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành kỳ 2014 - 2018. Phối hợp, làm việc với đoàn kiểm tra của Bộ Tư pháp tổ chức kiểm tra, khảo sát và tọa đàm đánh giá tình hình thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

4. Tổ chức thực hiện các đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật do ngành Tư pháp chủ trì; thực hiện nhiệm vụ thành viên các Ban Chỉ đạo của tỉnh, phối hợp thực hiện tuyên truyền pháp luật cho cán bộ, nhân dân trên địa bàn tỉnh theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị; tổ chức các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; phối hợp xây dựng và phát sóng 02 chuyên mục “*Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp*”; duy trì nội dung và hoạt động Trang Thông tin điện tử Sở Tư

⁴¹ (1) Dự thảo Quyết định ban hành Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; (2) Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; (3) dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng, Phó phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp; Trưởng, Phó phòng Tư pháp huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (thay thế Quyết định số 02/2010/QĐ-UBND ngày 12/01/2010 và Quyết định số 07/2013/QĐ-UBND ngày 05/6/2013 của UBND tỉnh); (4) dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang

pháp. Tổng kết công tác PBGDPL và hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh năm 2018, triển khai nhiệm vụ năm 2019.

5. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia về đăng ký, thống kê hộ tịch giai đoạn 2016-2024 gắn với việc thi hành Luật Hộ tịch. Sơ kết việc triển khai thi hành Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành trên địa bàn tỉnh.

6. Hoàn thành Kế hoạch thanh tra năm 2018. Tổ chức kiểm tra công tác tư pháp năm 2018 gắn với kiểm tra theo 06 chuyên đề, lĩnh vực về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; xử lý vi phạm hành chính; theo dõi thi hành pháp luật; công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; công tác hỗ trợ tư pháp; công tác pháp chế.

7. Kịp thời thẩm định, tham gia ý kiến, tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền, rà soát, cập nhật văn bản quy phạm pháp luật; tiếp nhận và giải quyết kịp thời các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền; tập trung xử lý các thông tin lý tư pháp; tiếp nhận và xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân, tổ chức, doanh nghiệp; thực hiện báo cáo thống kê, định kỳ ngành tư pháp và các nhiệm vụ thường xuyên theo quy định.

Sở Tư pháp trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- T.T Tỉnh ủy
- Ban NC Tỉnh ủy;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Giám đốc Sở;
- Các PGĐ Sở;
- Trang TTĐT STP;
- Lưu: VT, VP.

Hạnh 03b.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thược